

Bản án số: 333 /2020/HS-ST
Ngày: 01/09/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành**

Thẩm phán: Ông **Lưu Ngọc Cảnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phùng Thị Kim Loan.**

Bà **Công Thị Minh Lợi.**

Bà **Đỗ Thị Thái.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông **Lê Xuân Trường** Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 291/2020/HSST ngày 31/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287 /2020/HS/ST ngày 10 /08 /2020 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng A L**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 19xx.

ĐKHKT và chỗ ở: Bản Huồi Hương, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Trình độ học vấn: 3/12 ; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Không; Con ông Vàng Pá D và con bà Mùa Thị S (Đã chết); Có vợ: Ly Thị Ch; Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/03/2020. Tạm giam: Ngày 15/03/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 1522V1/17.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng A L: Ông **Trần Khắc Thanh**, Văn phòng luật sư APEC, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Mông Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 19Xx; Giới tính: Nam.

ĐKHKT và chỗ ở: Xóm Lũng Nọc, xã Xuân Nội, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Mông Văn C (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị H; Có vợ: La Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 16/9/1989, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/03/2020. Tạm giam: Ngày 15/03/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Mông Văn H: Ông **Nguyễn Trọng Việt**, Văn phòng luật sư APEC, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

3. Họ và tên: **Vàng A P**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993; Giới tính: Nam;

ĐKHKT và chỗ ở: Bản Phi Lĩnh 2, xã Si Pa Thìn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Con ông: Vàng A Ch và con bà: Phàng Thị D; Có vợ: Sùng Thị Ch; Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/03/2020. Tạm giam: Ngày 15/03/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng A P: Ông **Phạm Gia Linh**, Văn phòng luật sư APEC, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

Anh **Trịnh Xuân Quán**, sinh năm 1980.

Trú tại: Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 17h15' ngày 07/3/2020, tại cổng làng Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tổ công tác thuộc Đội 2, Phòng PC 04 Công an thành phố Hà Nội phát hiện bị cáo Vàng A P có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động vận chuyển trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra, thu giữ của Vàng A P:

- 01 chiếc ba lô bên trong chứa 20 bánh chất bột màu trắng kích thước 15x10x2,5cm bên ngoài được gói bằng giấy màu xanh;
- 01 điện thoại di động OPPO màu xanh bên trong lắp sim 0981733730, 0917878730;
- 01 điện thoại di động Philips lắp sim 0968190757, 0948505804;
- 01 ví da màu nâu;
- 01 chiếc áo khoác màu đen;
- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vàng A P;
- 01 Giấy phép lái xe mang tên Vàng A P;
- 01 Đăng ký xe máy BKS 24B1-16457 mang tên Hà Sơn Thiều;
- 02 thẻ ngân hàng Vietcombank, 02 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Vàng A P;
- 1.500.000 đồng.

Kết luận giám định số: 1971/KLGD-PC09 ngày 15/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 20 bánh chất bột màu trắng, kích thước mỗi bánh (15x10x2,5) cm, bên ngoài đều được bọc bằng nilông màu xanh trong là các lớp giấy nền và nilông xen kẽ đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 6783,340 gam.

Bị cáo Vàng A P khai nhận được đối tượng Pó thuê mang 20 bánh ma túy heroine từ Điện Biên đến thành phố Hà Nội để giao cho Vàng A L nhưng chưa kịp mang ma túy đến giao cho L thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội đã giữ người trong trường H khẩn cấp đối với bị cáo Vàng A L và bị cáo Mông Văn H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

**Thu giữ của Vàng A L:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp 2 số thuê bao 0815.826558, 0967.528572;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số thuê bao 0348.371490;
- 1.600.000 đồng.

**Thu giữ của Mông Văn H:*

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Mông Văn H;

- 01 điện thoại di động Nokia có sim 0833062118, 0358025399;

- 7.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra,

Bị cáo **Vàng A P** khai:

Bị cáo P quen biết đối tượng Pó (Người Lào, chưa xác định nhân thân lai lịch) từ khoảng tháng 1 năm 2020. Đến ngày 4/3/2020, đối tượng tên Pó liên hệ đặt vấn đề chuyển ma túy từ Điện Biên xuống thành phố Hà Nội đưa cho bị cáo Vàng A L và được trả công 100 triệu đồng, bị cáo P đồng ý.

Chiều ngày 05/3/2020, bị cáo L có gọi điện cho bị cáo P hẹn gặp để bàn về việc vận chuyển ma túy. Đến 16h ngày 06/3/2020, bị cáo P đi xe máy đến điểm hẹn nhận 01 ba lô bên trong chứa ma túy của bị cáo L tại khu đất trống ven đường ở thành phố Điện Biên để mang xuống thành phố Hà Nội đưa cho bị cáo L. Đến 18h cùng ngày, bị cáo P bắt xe khách Năm Liên đem theo ba lô chứa ma túy về đến Bến xe khách Mỹ Đình, thành phố Hà Nội thuê nhà nghỉ và báo cho bị cáo L biết. Đến 16h ngày 07/3/2020, bị cáo L gọi điện thoại cho bị cáo P hẹn đem ma túy đến Cầu Nam Thăng Long nhưng chưa kịp mang ma túy đến giao cho bị cáo L thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Vàng A P thay đổi lời khai, xác định không biết bên trong ba lô vận chuyển giúp đối tượng Pó là gì, chỉ được Pó thông báo là quần áo. Tuy nhiên, căn cứ vào các lời khai ban đầu, bản tự khai của bị cáo Vàng A P và các tài liệu điều tra khác, đủ cơ sở để xác định bị cáo Vàng A P có hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy; Việc bị cáo P khai không biết trong ba lô có ma túy là nhằm trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật.

Bị cáo Vàng A L khai: Cuối năm 2019, bị cáo L quen biết bị cáo Mông Văn H ở tỉnh Thái Nguyên, đến khoảng đầu tháng 3/2020, bị cáo H gọi điện cho bị cáo L đặt mua 20 bánh Heroine với giá 180 triệu đồng/1 bánh và cùng bị cáo H chuyển ma túy về tỉnh Cao Bằng để bán. Sau đó, bị cáo L trao đổi với đối tượng Pó (Là một nam thanh niên người Lào chưa rõ nhân thân lai lịch) và được đối tượng Pó chuyển 20 bánh heroine cho bị cáo L để bán với giá 180.000.000 đồng/1 bánh, bán xong bị cáo L sẽ được hưởng lợi 10.000.000 đồng/1 bánh.

Bị cáo L báo cho bị cáo H thống nhất giá bán 20 bánh Heroine là 180.000.000 đồng/1 bánh, bị cáo L sẽ mang ma túy về thành phố Hà Nội rồi cùng bị cáo H vận chuyển lên tỉnh Cao Bằng bán cho khách.

Do bị cáo L không dám tự mình mang ma túy xuống thành phố Hà Nội nên đối tượng Pó bảo bị cáo P đem ma túy xuống thành phố Hà Nội giao cho bị cáo

Lvà cho bị cáo L5.000.000 đồng tiền đi đường nên bị cáo Lđồng ý. Bị cáo Lđược đối tượng Pó cho số điện thoại của bị cáo Vàng A P; đối tượng Pó giao cho 01 người mang ba lô chứa 20 bánh ma túy heroine đưa bị cáo L. Đến chiều ngày 06/3/2020, bị cáo Lđến gặp và đưa cho bị cáo P ba lô chứa 20 bánh Heroine, bị cáo Lhẹn bị cáo P tối ngày 06/3/2020 đi xe khách mang ma túy xuống thành phố Hà Nội đưa cho bị cáo L.

Khoảng 6h sáng ngày 07/3/2020, bị cáo Lđi xe khách xuống bến xe Mỹ Đình, tại đây bị cáo Mông Văn H đón bị cáo Lrồi cùng thuê nhà nghỉ ở, khoảng 15h cùng ngày bị cáo Lđi cùng bị cáo H hẹn gặp bị cáo P ở cầu Thăng Long để lấy ma túy đem lên tỉnh Cao Bằng bán nhưng chưa gặp được bị cáo P thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc.

Bị cáo Mông Văn H khai: Bị cáo H quen biết đối tượng Khôn (Khoảng 35 tuổi, ở Lũng Pục, Long Bang, Tỉnh Tây, Trung Quốc), đến đầu tháng 3/2020, đối tượng Khôn hỏi mua 2 bánh heroine với giá 180 triệu đồng/bánh và giao ma túy tại xã Xuân Nội, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng giao thì sẽ trả công 10 triệu đồng/bánh. Bị cáo H đồng ý và gọi điện thỏa thuận mua bán ma túy với bị cáo Vàng A L, và hẹn bị cáo Lmang 02 bánh ma túy Heroine đến thành phố Hà Nội, bị cáo H sẽ xuống cùng bị cáo Lmang ma túy lên tỉnh Cao Bằng bán cho đối tượng Khôn để lấy tiền. Đến 4h ngày 07/3/2020, bị cáo H gặp bị cáo Ltại Hà Nội và thuê nhà nghỉ để chờ bị cáo Vàng A P mang ma túy xuống.

Đến 16h cùng ngày, khi bị cáo H, bị cáo Lđang chờ bị cáo P đem ma túy đến thì bị Cơ quan công an bắt giữ.

Bị cáo Mông Văn H khai chỉ đặt mua của bị cáo Vàng A L2 bánh Heroine nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo Vàng A P cùng chứng cứ tài liệu điều tra thu thập được và thực tế diễn biến của vụ án cùng 20 bánh ma túy Heroine khối lượng 6.783,34 gam mà Cơ quan điều tra thu giữ được.

Do vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng của 20 bánh Heroine.

* Kết quả thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm đối với các số điện thoại của các Bị cáo từ ngày 01/01/2020 đến 07/3/2020 như sau:

- Lúc 06 giờ 39 phút; 07 giờ 07 phút và 07 giờ 10 phút ngày 29/02/2020 H dùng số 0833.062118 nhắn tin trao đổi với bị cáo Lsố 0815.826558.

- Lúc 12 giờ 42 phút ngày 29/02/2020 bị cáo Ldùng số 0815.826558 gọi cho đối tượng Pó số 8562097595116.

- Lúc 06 giờ ngày 46 phút ngày 04/3/2020 bị cáo Ldùng số 0815.826558 gọi cho bị cáo H số 0833.062118.

- Lúc 06 giờ 54 phút ngày 04/3/2020 đối tượng Pó dùng số 8562097595116 gọi cho bị cáo Lsố 0815.826558.

- Lúc 07 giờ 15 phút ngày 04/3/2020 bị cáo Ldùng số 0815.826558 gọi cho đối tượng Pó số 8562097595116.

- Lúc 09 giờ 05 phút, 09 giờ 25 phút ngày 05/3/2020 đối tượng Pó dùng số điện thoại 8562097595116 gọi cho bị cáo P số 0981.733730.

- Lúc 09 giờ 49 phút ngày 05/3/2020 bị cáo P dùng số 0981.733730 gọi cho đối tượng Pó số 8562097595116.

- Lúc 17 giờ 34 phút ngày 05/3/2020 đối tượng Khôn dùng số 0363.364522 gọi cho bị cáo H số 0358.025399.

- Lúc 13 giờ 54 phút ngày 06/3/2020 bị cáo H dùng số 0833.062118 gọi cho số 0363.364522.

- Lúc 10 giờ 58 phút, 14 giờ 08 phút, 15 giờ 50 phút và 16 giờ 52 phút ngày 06/3/2020 bị cáo Ldùng số 0815.826558 gọi cho bị cáo P số 0981.733730.

- Lúc 11 giờ 07 phút, 14 giờ 22 phút, 15 giờ 32 phút ngày 06/3/2020 bị cáo P dùng số 0981.733730 gọi cho bị cáo Lsố 0815.826558.

- Lúc 4 giờ 29 phút đến 5 giờ 21 phút ngày 07/3/2020, bị cáo H dùng số 0833.062118 và bị cáo P dùng số 0815.826558 liên lạc với nhau tổng số 6 cuộc.

- Lúc 09 giờ 15 phút, 14 giờ 15 phút ngày 07/3/2020 bị cáo P dùng số 0981.733730 gọi cho bị cáo Lsố 0815.826558.

- Lúc 05 giờ 42 phút, 14 giờ 53 phút và 16 giờ 05 phút ngày 07/3/2020 bị cáo Ldùng số 0815.826558 gọi cho bị cáo P số 0981.733730.

Đối với nam giới tên Pó, quốc tịch Lào, sử dụng số điện thoại Lào nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ do vậy, Cơ quan điều tra đã Quyết định tách tài liệu để điều tra, xử lý sau.

Đối với nam giới tên Khôn, quốc tịch Trung Quốc, sử dụng số điện thoại 0363.364522, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định người đứng tên đăng ký chủ thuê bao là Tô Thị Lập (Sinh năm 1988, trú tại xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam), căn cước công dân số 024188840488, chị Lập khai không đăng ký, không sử dụng số điện thoại trên. Do vậy, Cơ quan điều tra đã Quyết định tách vụ tài liệu để điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 279/CT-VKS-P1 ngày 28/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố:

Các bị cáo **Vàng A L, Mông Văn H** về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Vàng A P** về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo **Vàng A L, Mông Văn H, Vàng A P** đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với các Bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 các Điều 40, 47, 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Các bị cáo **Vàng A L, Mông Văn H** Tử hình.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 40 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Vàng A P** tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo. Áp dụng Điều 47,48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố Tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các điện thoại, tiền liên quan đến giao dịch ma túy là: 1.600 000 đồng, trả lại của các Bị cáo số tiền không liên quan đến giao dịch vận chuyển ma túy, nhưng giữ lại số tiền của các Bị cáo để bảo đảm Thi hành án.

Trả lại các điện thoại cho hai Bị cáo không liên quan đến việc giao dịch mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Vàng A P**, phân tích, đánh giá. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình Bị cáo, có nhân thân tốt, đóng góp công sức cho trật tự an ninh xã hội tại Bản nơi bị cáo P sinh sống, vai trò thấp chỉ dừng lại ở vận chuyển, bị thụ động, vai trò chính là đối tượng tên **Pó**, sinh sống tại vùng dân tộc thiểu số, nuôi 03 con nhỏ, Bị cáo thành khẩn khai báo, giúp Cơ quan điều tra nhanh kết thúc vụ án, lần đầu phạm tội. Với chính sách nhân đạo tha chết cho Bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Vàng A L**, phân tích, đánh giá Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nguyên nhân là do bị cáo Lợn đối tượng Pó 100 000 000 đồng không có khả năng trả nợ, bị đe dọa, giúp sức cho việc mua bán ma túy, có nhân thân tốt, phải nuôi 03 con nhỏ, gia đình đặc

biệt khó khăn bị bỏ mẹ bỏ rơi từ nhỏ, dân tộc ít người, hiểu biết pháp luật hạn chế, ăn năn hối cải. Đề nghị cho bị cáo L mức án thấp hơn viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Mông Văn H**, phân tích, đánh giá Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế, ăn năn hối cải, là lao động chính. Đề nghị cho bị cáo H hưởng điểm s khoản 1,2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, giảm nhẹ cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của các Bị cáo: Lời khai nhận của các Bị cáo tại phiên tòa phù H với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 07/3/2020, bị cáo Vàng A P vận chuyển 6.783,34 gam ma túy Heroine đi từ tỉnh Điện Biên về thành phố Hà Nội mục đích để giao cho bị cáo Vàng A L, khi bị cáo P đi đến tại cổng làng Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội chưa kịp giao ma túy thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy (PC04), Công an thành phố Hà Nội kiểm tra bắt giữ. Cùng ngày, các bị cáo Vàng A L, Mông Văn H đang chờ bị cáo Vàng A P mang số ma túy nêu trên để mang lên tỉnh Cao Bằng bán để kiếm lời thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy (PC04), Công an thành phố Hà Nội, kiểm tra và thu giữ.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Vàng A L, Mông Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo Vàng A P đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015.

Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường H sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

b) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này..

Điều 250 BLHS quy định: Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường H sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình

...

b) Heroine ... có khối lượng 100 gam trở lên;

Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. vì đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, quận Nam Từ Liêm nói riêng. Ma túy có tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh nhằm loại trừ. Các Bị cáo nhận thức được điều này, song do muốn thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy, vận chuyển để bán kiếm lời nên phạm tội.

Các Bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, các Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là:

Các Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp Cơ quan điều tra nhanh kết thúc vụ án, số ma túy chưa bị phát tán, do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng hình phạt vĩnh viễn cách ly các Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng đối với các Bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

3] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có khả năng thực thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã hoàn trả sau khi đi giám định.

Tịch thu sung công Nhà nước: Các điện thoại, tiền liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho các Bị cáo các giấy tờ, điện thoại, tiền không liên quan đến phạm tội. Nhưng giữ lại một phần để bảo đảm cho việc thi hành án.

[5] Các Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng với các Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của các Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Các Bị cáo **Vàng A L; Mông Văn H** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo **Vàng A P** phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40, các điều 47, 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Các bị cáo **Vàng A L, Mông Văn H** Tử hình.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40, các 47, 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vàng A P** tử hình.

Tiếp tục tạm giam các **Bị cáo** để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã đi giám định:

* 01 hộp giấy niêm phong, trên các mép niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Hà, cán bộ điều tra Nguyễn Văn Thắng và đương sự Vàng A P, bên giao và bên nhận không kiểm tra bên trong niêm phong.

Tịch thu sung công ngân sách Nhà nước:

Số tiền 1.600 000 đồng (Của bị cáo Vàng A L).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, bên trong có 02 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (Của bị cáo Vàng A P).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 02 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (Của bị cáo Mông Văn H).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, bên trong có 02 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (Của bị cáo Vàng A L).

Trả lại các Bị cáo gồm:

Bị cáo **Vàng A P**:

* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip, trên máy có 02 sim lắp sim, số Imel: 861277032635544, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (Của bị cáo Vàng A P)

* 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng (Bên trong ví không còn tài sản, tang vật nào khác).

* 01 Ba lô màu đen đã qua sử dụng (Bên trong Ba lô không còn tài sản, tang vật nào khác).

* 01 chiếc áo khoác màu đen đã qua sử dụng.

* 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vàng A P;

* 01 Giấy phép lái xe mang tên Vàng A P;

* 01 Đăng ký xe máy BKS 24B1-16457 mang tên Hà Sơn Thiệu, biển kiểm sát đăng ký 24B1-164.57.

* 02 thẻ ngân hàng Vietcombank số: 4283103614003503 và 9704366816180457017 đều mang tên Vàng A P, không kiểm tra được dữ liệu, thông tin thẻ ATM.

* 02 thẻ ngân hàng BIDV số: 5119570274884104 và 9704180061296786, đều mang tên Vàng A P, không kiểm tra được dữ liệu, thông tin thẻ ATM.

Trả lại bị cáo **Vàng A L** gồm:

* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 02 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (Của bị cáo Vàng A L).

Trả lại bị cáo **Mông Văn H** gồm:

* 01 chứng minh nhân dân mang tên Mông Văn H.

Đều: Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/07/2020 tại kho vật chất chứng Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

Trả lại bị cáo **Mông Văn H**:

Số tiền: 7.000.000 đồng nhưng tạm giữ lại 200.000 đồng để bảo đảm cho việc thi hành án phí. Bị cáo H được nhận lại: 6.800 000 đồng.

Trả lại bị cáo **Vàng A P**:

Số tiền: 1.500.000 đồng nhưng tạm giữ lại 200.000 đồng để bảo đảm cho việc thi hành án phí. Bị cáo P được nhận lại: 1.300 000 đồng.

Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, tiền mặt lập ngày 05 /08/2020 tại kho bạc Nhà nước, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo **Vàng A P, Mông Văn H, Vàng A L**, mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THA dân sự thành phố. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 01; Số 2 Hà Nội;
- Các Bị cáo;
- Các Luật sư bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THA dân sự TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 01;
- Quận Đội Cầu Giấy;
- Các bị cáo;
- Luật sư bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thành